

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Lũy kế đến Quý I năm 2008

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Tháng 03	Lũy kế năm
1	2	3	4	6
1. Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	01	VI.25	110.416.808.497	308.205.107.435
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	59.327.273
3. Doanh thu thuần bán hàng (10 = 01- 02)	10		110.416.808.497	308.145.780.162
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.27	104.323.745.484	289.442.384.555
5. Lợi nhuận gộp bán hàng (20 = 10 - 11) cung cấp dịch vụ	20		6.093.063.013	18.703.395.607
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	56.411.298	238.664.944
7. Chi phí tài chính	22	VI.28	658.041.198	1.751.845.268
Trong đó : Chi phí lãi vay	23		658.041.198	1.751.845.268
8. Chi phí bán hàng	24		5.444.457.873	12.654.815.578
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		660.036.943	1.239.997.759
10. Lợi nhuận thuần từ HĐKD {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	30		(613.090.293)	3.295.401.946
11. Thu nhập khác	31		1.041.496.100	1.640.168.053
12. Chi phí khác	32		165.839.500	196.339.500
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		875.656.600	1.443.828.553
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		262.594.897	4.739.230.499
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		73.526.571	1.326.984.540
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.30		
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51)	60	VI.30	189.068.326	3.412.245.959
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70			